

ĐỀ CHÍNH THỨC

PHẦN I: Tiếng Việt (2,0 điểm)

Trả lời các câu hỏi sau bằng cách viết vào tờ giấy làm bài chữ cái in hoa đầu dòng câu trả lời đúng.

Câu 1. Trong những câu sau, câu nào có từ tượng hình?

A. Đưa con đi cùng đất nước

Chông chênh nhịp võng ca dao. (Trương Nam Hương)

B. Con nghe thập thình tiếng cối

Mẹ ngồi giã gạo ru con. (Trương Nam Hương)

C. Đêm khuya thanh vắng, chỉ còn tiếng mưa rơi rả rích bên hiên.

D. Ở miệt này, sông ngòi, kênh rạch bủa vây như màng nhện.

Câu 2. Câu nào không chứa từ tượng thanh?

A. Những phố dài xao xác hơi may. (Nguyễn Đình Thi)

B. Trong làn nắng ửng khói mơ tan. (Hàn Mặc Tử)

C. Liu lo kia giọng vàng oanh. (Ngô Văn Phú)

D. Mặt trời thức giấc véo von chim chào. (Bàng Bá Lân)

Câu 3. Thán từ bộc lộ cảm xúc được sử dụng trong câu nào sau đây?

A. Này, thầy nó ạ. (Kim Lân)

B. Ấy, rẽ lối này cơ mà. (Kim Lân)

C. Ồi mùi vị quê hương. (Thanh Thảo)

D. Nó thế này, ông giáo ạ! (Nam Cao)

Câu 4. Dòng nào chỉ ghi các tình thái từ nghi vấn?

A. à, ư, hà, hử, thay, chăng.

B. đi, nào, với, chăng, thay, mà.

C. thay, sao, ạ, nhé, cơ, mà, với.

D. à, ư, hà, hử, chứ, chăng.

Câu 5. Tìm câu có trợ từ?

A. Nó đoán ngay chuyện gì đã xảy ra. (Đa-ni-en-Pen-nắc)

B. Anh bạn dãi dầu không bước nữa. (Quang Dũng)

C. Để rồi một sớm mai, bỗng nghe hơi thở gió rất gần. (Nguyễn Ngọc Tư)

D. Hoa hồng đang nở kia bỏ ơi! (Nguyễn Ngọc Thuần)

Câu 6. Khi nào sử dụng phép tu từ nói giảm, nói tránh?

A. Khi cần phê bình nghiêm khắc, nói thẳng, nói đúng mức độ sự thật.

B. Khi muốn tránh cảm giác đau buồn, ghê sợ, thô tục, thiếu lịch sự.

C. Khi cần thông tin khách quan, chính xác, trung thực.

D. Khi tỏ thái độ khinh thường hay chê bai của người nói.

Câu 7. Các vế câu trong câu ghép sau biểu thị mối quan hệ ý nghĩa gì?

"Chị con có đi, u mới có tiền nộp sưu, thầy Dần mới được về với Dần chứ. (Ngô Tất Tố)"

A. Quan hệ bổ sung

B. Quan hệ đẳng lập

C. Quan hệ nối tiếp

D. Quan hệ đồng thời

Câu 8. Từ in đậm trong dấu ngoặc kép của đoạn thơ sau dùng để làm gì?

Có bạn tác kẻ hoa

Rét, chơi trò đi trốn

Xây "lầu" trên cây đa

Đợi ồm trời mới ra.

A. Dùng đánh dấu câu thơ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

B. Dùng đánh dấu từ ngữ được dẫn trực tiếp.

C. Dùng đánh dấu câu thơ được hiểu theo hàm ý mỉa mai.

D. Dùng đánh dấu từ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

PHẦN II: Đọc hiểu (3,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

"Điều mà tôi luôn đau đầu là: hầu hết mọi người đều đang sống dưới khả năng của mình. Tại sao như vậy? Mỗi người đều có những tiềm năng khác nhau. Mỗi người đều có những thế mạnh khác nhau. Nhưng tại sao hầu hết mọi người lại không sống **đúng với** tiềm năng của mình?

Có thể là vì đa phần chúng ta đều lười, đều không sử dụng hiệu quả quỹ thời gian của mình. Có thể là vì nhiều người trong chúng ta chưa nhận thức được sức mạnh của thói quen, chúng ta muốn thay đổi nhưng chưa đủ động lực để vượt qua được sự lười, sự trì hoãn của những thói quen xấu.

[...] Bạn thân mến, nếu bạn đã có lúc nào đó nghĩ rằng mình là người đặc biệt, rằng mình khác thường, thì đừng dập tắt ý nghĩ đó. Hãy tin vào lời thì thầm bên trong của mình, hãy trân trọng sự khác biệt, nuôi dưỡng niềm tin vào bản thân mình. Âm thầm rèn luyện, tìm kiếm đam mê và theo đuổi con đường riêng của mình. Rồi một lúc nào đó bạn sẽ thấy mình đang sống đúng như cách mà bạn từng mơ ước. Hãy tin rằng bạn là một ngôi sao đang chờ ngày tỏa sáng."

(Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu? Roise Nguyễn, NXB Hội nhà văn, trang 245-246)

Câu 1. (0,5 điểm) Tác giả đã lý giải như thế nào về việc mọi người hầu hết đều sống dưới khả năng của mình?

Câu 2. (0,5 điểm) Theo tác giả, nguyên nhân nào khiến "hầu hết mọi người đều không sống đúng với tiềm năng của mình"?

Câu 3. (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ nổi bật nhất trong câu văn sau "Hãy tin rằng bạn là một ngôi sao đang chờ ngày tỏa sáng".

Câu 4. (1,0 điểm) Trong văn bản, tác giả khuyên chúng ta "Hãy tin vào lời thì thầm bên trong của mình...". Lời thì thầm bên trong của em là gì? Hãy chia sẻ lời thì thầm ấy bằng đoạn văn từ 5 đến 7 câu.

PHẦN III: Làm văn (5,0 điểm)

Hãy thuyết minh một đồ dùng học tập hoặc một đồ dùng sinh hoạt trong gia đình mà em yêu thích.

Họ tên và chữ kí của giám thị 1:

Họ tên và chữ kí của giám thị 2:

Họ tên của thí sinh: Lớp: Trường: